Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 28/07/2021 09:05:45

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3610 /UBND-TH V/v xây dựng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022	*Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 7 năm 2021*

HỎA TỐC

Kính gửi:
- Các sở, ban ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện nội dung Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 23/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2022; Công văn số 4881/BKHĐT-TH ngày 26/7/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2022; Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 và lập kế hoạch năm 2022 như sau:

I. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021

Căn cứ vào kế hoạch vốn năm 2021 đã được UBND tỉnh giao, đánh giá kết quả thực hiện và giải ngân các nguồn vốn đầu tư công 7 tháng đầu năm, ước thực hiện cả năm 2021 (*bao gồm cả vốn kéo dài từ các năm trước sang năm 2021*); trong đó:

1. Báo cáo tình hình thực hiện thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có) và thu hồi vốn ứng trước; tình hình quyết toán dự án đầu tư hoàn thành[1].

2. Báo cáo tình hình thực hiện và tiến độ giải ngân của từng dự án (gồm: dự án chuyển tiếp, dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2021 và dự án khởi công mới); việc giao và điều chỉnh (nếu có) kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021; đề xuất nhu cầu điều chỉnh kế hoạch vốn của các dự án.

3. Báo cáo các giải pháp đã triển khai thực hiện để thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2021; những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện kế hoạch, trong đó phân tích rõ nguyên nhân giải ngân không đạt tiến độ theo yêu cầu của từng dự án và bài học kinh nghiệm trong triển khai thực hiện kế hoạch năm 2021.

---

[1] Trong đó nêu rõ: số dự án đã được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành và số vốn còn lại chưa được bố trí để thanh toán so với giá trị quyết toán dự án hoàn thành được cấp có thẩm quyền phê duyệt; số dự án đã hoàn thành nhưng chưa quyết toán theo quy định đến hết tháng 6 năm 2021, dự kiến đến hết năm 2021; nguyên nhân và giải pháp xử lý.

4. Đánh giá chính xác, nêu bật các kết quả đạt được trong thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021. Tình hình và kết quả huy động các nguồn vốn phục vụ cho đầu tư phát triển.

5. Đề xuất các giải pháp, kiến nghị để tiếp tục triển khai kế hoạch trong những tháng cuối năm 2021 nhằm phấn đấu giải ngân 100% kế hoạch vốn được giao.

II. Lập kế hoạch đầu tư nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2022

1. Căn cứ, yêu cầu

Trên cơ sở bám sát các mục tiêu, chủ trương, đường lối của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, Nghị quyết của Đại hội Đảng các cấp về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (đã có ý kiến thống nhất của HĐND tỉnh); mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2022 (xây dựng theo Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 23/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ) để triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2022, cụ thể:

a) Thực hiện theo đúng các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước, các Nghị định của Chính phủ và Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 23/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Phù hợp với danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn đang trình cấp thẩm quyền (HĐND các cấp đã có ý kiến thống nhất về phương án phân bổ); phù hợp với khả năng cân đối các nguồn vốn đầu tư năm 2022.

c) Xây dựng trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021; định hướng mục tiêu, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực giai đoạn 2021-2025; qua đó, xác định dự án đầu tư trọng tâm, trọng điểm thực hiện trong năm 2022, chủ động rà soát, sắp xếp thứ tự ưu tiên; triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, tránh đầu tư phân tán, dàn trải.

2. Nguyên tắc và thứ tự ưu tiên

a) Nguyên tắc chung

- Danh mục dự án dự kiến bố trí vốn NSNN năm 2022 phải thuộc danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã trình cấp có thẩm quyền.

- Mức vốn bố trí cho từng dự án không vượt quá tổng mức đầu tư dự án trừ đi luỹ kế bố trí vốn đến hết năm 2021 và không vượt quá dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã trình cấp có thẩm quyền trừ đi số vốn đã bố trí trong kế hoạch năm 2021 của dự án; phù hợp với tiến độ thực hiện và khả năng giải ngân trong năm 2022.

b) Việc phân bổ vốn phải bảo đảm theo thứ tự ưu tiên sau

(1) Ưu tiên bố trí vốn để thu hồi các khoản vốn ứng trước; thanh toán

nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có);

(2) Bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng; dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2022 để phát huy hiệu quả đầu tư;

(3) Bố trí vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư theo tiến độ được phê duyệt;

(4) Dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt; trong đó phấn đấu giảm thời gian thực hiện và bố trí vốn các dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C so với thời gian tối đa được phép quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư công, sớm đưa công trình vào sử dụng, phát huy hiệu quả đầu tư;

(5) Sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, mới bố trí vốn cho các dự án khởi công mới có tính chất liên vùng, giao thông cấp bách, quốc phòng, an ninh, phòng chống thiên tai, xử lý sạt lở, bờ sông, bờ biển, an ninh nguồn nước, biến đổi khí hậu,…; trong đó ưu tiên cho các dự án đã có đủ thủ tục đầu tư, được chuẩn bị kỹ để sẵn sàng triển khai thực hiện.

3. Dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2022

a) Nội dung kế hoạch đầu tư công năm 2022

Căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công 7 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2021, khả năng cân đối nguồn vốn trong kế hoạch năm 2022, yêu cầu các ngành và địa phương lập kế hoạch vốn năm 2022 với các nội dung sau:

- Dự kiến nhu cầu kế hoạch đầu tư công năm 2022 theo từng nguồn vốn (với chi tiết từng nguồn theo điểm b Mục 3).

- Dự kiến khả năng huy động các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác cho đầu tư phát triển ngoài nguồn vốn đầu tư công.

- Các thuận lợi và các khó khăn, vướng mắc trong việc cân đối và huy động các nguồn vốn đầu tư trong năm 2022 để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

- Các đề xuất, kiến nghị và các giải pháp triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022 của đơn vị.

b) Dự kiến danh mục dự án và bố trí kế hoạch đầu tư vốn nguồn NSNN năm 2022 cho từng dự án

- Đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách trung ương: dự kiến danh mục và mức vốn cho từng dự án, nhiệm vụ theo đúng các nguyên tắc, thứ tự ưu tiên quy định tại Mục 2. nêu trên.

- Đối với các dự án sử dụng vốn cân đối ngân sách địa phương:

+ Căn cứ các quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, trên cơ sở dự kiến khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư; các đơn vị rà

soát và dự kiến phương án bố trí vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương năm 2022 phù hợp với các chỉ đạo về xây dựng kế hoạch đầu tư trung hạn vốn cân đối ngân sách địa phương, bảo đảm bố trí vốn tập trung và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

+ Đối với nguồn thu xổ số kiến thiết: Yêu cầu Sở Tài chính báo cáo dự kiến thu, chi từ nguồn xổ số kiến thiết, nguồn vốn này ưu tiên đầu tư cho lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp, y tế công lập, xây dựng nông thôn mới; sau khi đã bố trí vốn bảo đảm hoàn thành các dự án đầu tư thuộc các lĩnh vực trên, được bố trí cho các dự án ứng phó với biến đổi khí hậu và các dự án quan trọng khác thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách địa phương.

+ Đối với nguồn thu sử dụng đất: Yêu cầu Sở Tài chính báo cáo dự kiến thu, chi từ nguồn này trong năm 2022.

+ Đối với nguồn bội chi ngân sách địa phương cấp tỉnh: Theo quy định của Luật NSNN năm 2015, bội chi ngân sách địa phương chỉ được sử dụng để đầu tư các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.

- Lập kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022: Căn cứ hướng dẫn của bộ, cơ quan Trung ương là chủ quản chương trình mục tiêu quốc gia, đề xuất nguồn lực thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022, trong đó dự kiến vốn theo cơ cấu nguồn, theo từng dự án thành phần thuộc chương trình và nhu cầu đầu tư từ ngân sách trung ương. Việc lập kế hoạch các chương trình mục tiêu quốc gia phải phù hợp với khả năng cân đối vốn ngân sách nhà nước năm 2022.

4. Lập kế hoạch vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài

Lập kế hoạch vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài theo đúng quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, trong đó làm rõ nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi các nhà tài trợ nước ngoài được phân bổ cho chi đầu tư phát triển, chi sự nghiệp và vốn đối ứng của các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài. Đối với các chương trình, dự án hỗn hợp (cả cấp phát và cho vay lại) phải làm rõ mức vốn cấp phát và cho vay lại.

Trong điều kiện nguồn vốn ODA giảm, với mức ưu đãi thấp hơn trước, cần phải rà soát chặt chẽ, thận trọng kế hoạch vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài theo các nguyên tắc sau:

- Các chương trình, dự án được bố trí kế hoạch vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ năm 2022 theo thứ tự ưu tiên: dự án kết thúc Hiệp định trong năm 2022 không có khả năng gia hạn Hiệp định, dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2022, dự án mới đã ký Hiệp định và có khả năng giải ngân trong năm 2022.

- Bố trí kế hoạch đầu tư vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài cho các dự án bảo đảm theo tiến độ đã ký kết với nhà tài trợ, khả năng cân đối nguồn vốn đối ứng, tiến độ giải phóng mặt bằng theo quy định của Luật Đất đai, năng lực của chủ đầu tư chương trình, dự án và tiến độ thực hiện dự án.

- Đối với các dự án ODA có cơ cấu hỗn hợp: Rà soát, phân khai nguồn vốn nước ngoài theo tiến độ; cân đối trong dự toán ngân sách địa phương năm 2022 phù hợp với khả năng giải ngân của dự án.

5. Xây dựng kế hoạch vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp dành để đầu tư theo quy định của pháp luật

Các đơn vị căn cứ vào khả năng từng nguồn thu cụ thể, xây dựng kế hoạch đầu tư vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật theo các nội dung dưới đây:

- Dự kiến kế hoạch từng nguồn thu cụ thể của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật, căn cứ pháp lý để lại các khoản thu này.

- Trên cơ sở dự kiến kế hoạch các khoản thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật, các bộ, cơ quan Trung ương và địa phương dự kiến số vốn để lại cho đầu tư và dự kiến phương án phân bổ chi tiết theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các mục tiêu, nhiệm vụ quy định tại các Nghị quyết của Quốc hội, quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (nếu có) đối với từng nguồn thu cụ thể.

- Dự kiến phương án phân bổ cụ thể đối với từng nguồn vốn theo các nguyên tắc quy định tại Mục 2. trên đây và phù hợp với khả năng thu năm 2022.

III. Tiến độ thực hiện

Do tính chất khẩn trương của công việc, để đảm bảo tiến độ báo cáo theo yêu cầu tại Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 23/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 4881/BKHĐT-TH ngày 26/7/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2022 theo tiến độ như sau:

1. Các sở, ban ngành, các Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn các cơ quan, đơn vị cấp dưới xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2022 và tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính) ***chậm nhất ngày 29/7/2021***.

2. Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi: Báo cáo tình hình thanh toán kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 tính đến ngày 28/7/2021; báo cáo UBND

tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính) ***chậm nhất ngày 29/7/2021***.

3. Trên cơ sở báo cáo của các đơn vị, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2022, tham mưu trình UBND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo đúng thời gian quy định, hoàn thành ***chậm nhất ngày 30/7/2021***.

(Có biểu mẫu kèm theo và các Biểu mẫu này có thể truy cập vào trang Website của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại địa chỉ: https://skhdt.quangngai.gov.vn/ ; mục "THÔNG TIN CẦN BIẾT" để tải về).

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.N/c, CBTH;
- Lưu: VT, THp380.

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Đặng Văn Minh

Biểu mẫu số I

ƯỚC TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022 CỦA ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Công văn số 3610 /UBND-TH ngày 28 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Năm 2021			Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Nhu cầu kế hoạch năm 2022	Dự kiến kế hoạch năm 2022	Ghi chú
		Kế hoạch	Ước giải ngân từ 1/1/2021 đến 31/7/2021	Ước giải ngân từ 1/1/2021 đến 31/12/2021				
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	TỔNG SỐ							
1	**Vốn NSNN**							
	Trong đó:							
a)	*Vốn ngân sách địa phương*							
-	Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương (không bao gồm đất, xổ số và bội chi)							
-	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất							
-	Xổ số kiến thiết							
-	Bội chi ngân sách địa phương							
	Trong đó: Vốn trái phiếu chính quyền địa phương							
b)	Vốn ngân sách trung ương bổ sung cho địa phương							
-	Vốn trong nước							
-	Vốn nước ngoài							
2	**Vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệpcông lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật**							

Biểu mẫu II

CHI TIẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2022

(Kèm theo Công văn số 3610/UBND-TH ngày 28 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Năm 2021						Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2021		Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025				Dự kiến kế hoạch 2022				Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Kế hoạch		Ước giải ngân từ 1/1/2021 đến 31/7/2021		Ước giải ngân từ 1/1/2021 đến 31/12/2021					Trong đó: NSĐP				Trong đó: NSĐP			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	*Trong đó:*		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	*Trong đó:*		
																		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	*Thanh toán nợ XDCB (nếu có)*			*Thu hồi các khoản vốn ứng trước*	*Thanh toán nợ XDCB (nếu có)*	
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
	TỔNG SỐ																							
A	**NGÀNH/ LĨNH VỰC…**																							
I	**Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư**																							
1	Dự án ...																							
...	……																							
II	**Thực hiện dự án**																							
(1)	**Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2021**																							
a	***Dự án nhóm A***																							
1	Dự án ...																							
2	Dự án ...																							
...	……																							
b	***Dự án nhóm B***																							
1	Dự án ...																							
...	……																							
c	***Dự án nhóm C***																							
1	Dự án ...																							

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Năm 2021						Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2021		Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025				Dự kiến kế hoạch 2022				Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Kế hoạch		Ước giải ngân từ 1/1/2021 đến 31/7/2021		Ước giải ngân từ 1/1/2021 đến 31/12/2021		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP			
																	Tổng số	*Trong đó:*			Tổng số	*Trong đó:*		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP					*Thu hồi các khoản vốn ứng trước*	*Thanh toán nợ XDCB (nếu có)*			*Thu hồi các khoản vốn ứng trước*	*Thanh toán nợ XDCB (nếu có)*	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
...	.....																							
(2)	**Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022**																							
a	***Dự án nhóm A***																							
1	Dự án ...																							
...	.....																							
b	***Dự án nhóm B***																							
1	Dự án ...																							
...	.....																							
c	***Dự án nhóm C***																							
1	Dự án ...																							
...	.....																							
(3)	**Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022**																							
a	***Dự án nhóm A***																							
1	Dự án ...																							
...	.....																							
b	***Dự án nhóm B***																							
1	Dự án ...																							
...	.....																							
c	***Dự án nhóm C***																							
1	Dự án ...																							
...	.....																							
(4)	**Các dự án khởi công mới năm 2022**																							

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Năm 2021						Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2021		Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025				Dự kiến kế hoạch 2022				Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Kế hoạch		Ước giải ngân từ 1/1/2021 đến 31/7/2021		Ước giải ngân từ 1/1/2021 đến 31/12/2021					Trong đó: NSĐP				Trong đó: NSĐP			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	*Trong đó:*		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	*Trong đó:*		
																		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	*Thanh toán nợ XDCB (nếu có)*			*Thu hồi các khoản vốn ứng trước*	*Thanh toán nợ XDCB (nếu có)*	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
a	***Dự án nhóm A***																							
I	Dự án ...																							
...	.....																							
b	***Dự án nhóm B***																							
I	Dự án ...																							
...	.....																							
c	***Dự án nhóm C***																							
I	Dự án ...																							
...	.....																							
B	**NGÀNH/ LĨNH VỰC...**																							
...	**PHÂN LOẠI NHƯ TRÊN**																							

Biểu mẫu III

CHI TIẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) NĂM 2021 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2022

(Kèm theo Công văn số 3610/UBND-TH ngày 28 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Năm 2021						Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2021		Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025				Dự kiến kế hoạch 2022				Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Kế hoạch		Ước giải ngân từ 1/1/2021 đến 31/7/2021		Ước giải ngân từ 1/1/2021 đến 31/12/2021		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW				Tổng số	*Trong đó:*			Tổng số	*Trong đó:*		
																		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	*Thanh toán nợ XDCB (nếu có)*			*Thu hồi các khoản vốn ứng trước*	*Thanh toán nợ XDCB (nếu có)*	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
	TỔNG SỐ																							
A	**NGÀNH/ LĨNH VỰC…**																							
I	**Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư**																							
1	Dự án …																							
…	……																							
II	**Thực hiện dự án**																							
(1)	**Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2021**																							
a	***Dự án nhóm A***																							
1	Dự án …																							
2	Dự án …																							
…	……																							
b	***Dự án nhóm B***																							
1	Dự án …																							
…	……																							
c	***Dự án nhóm C***																							
1	Dự án …																							

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Năm 2021						Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2021		Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025				Dự kiến kế hoạch 2022				Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Kế hoạch		Ước giải ngân từ 1/1/2021 đến 31/7/2021		Ước giải ngân từ 1/1/2021 đến 31/12/2021					Trong đó: NSTW				Trong đó: NSTW			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	*Trong đó:*		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	*Trong đó:*		
																		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	*Thanh toán nợ XDCB (nếu có)*			*Thu hồi các khoản vốn ứng trước*	*Thanh toán nợ XDCB (nếu có)*	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
...	.....																							
(2)	**Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022**																							
a	***Dự án nhóm A***																							
1	Dự án ...																							
...	.....																							
b	***Dự án nhóm B***																							
1	Dự án ...																							
...	.....																							
c	***Dự án nhóm C***																							
1	Dự án ...																							
...	.....																							
(3)	**Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022**																							
a	***Dự án nhóm A***																							
1	Dự án ...																							
...	.....																							
b	***Dự án nhóm B***																							
1	Dự án ...																							
...	.....																							
c	***Dự án nhóm C***																							
1	Dự án ...																							
...	.....																							
(4)	**Các dự án khởi công mới năm 2022**																							

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Năm 2021						Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2021		Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025				Dự kiến kế hoạch 2022				Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Kế hoạch		Ước giải ngân từ 1/1/2021 đến 31/7/2021		Ước giải ngân từ 1/1/2021 đến 31/12/2021					Trong đó: NSTW				Trong đó: NSTW			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	*Trong đó:*		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	*Trong đó:*		
																		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	*Thanh toán nợ XDCB (nếu có)*			*Thu hồi các khoản vốn ứng trước*	*Thanh toán nợ XDCB (nếu có)*	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
a	***Dự án nhóm A***																							
1	Dự án ...																							
...	.....																							
b	***Dự án nhóm B***																							
1	Dự án ...																							
...	.....																							
c	***Dự án nhóm C***																							
1	Dự án ...																							
...	.....																							
B	**NGÀNH/ LĨNH VỰC...**																							
...	**PHÂN LOẠI NHƯ TRÊN**																							

Biểu mẫu IV

CHI TIẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN NƯỚC NGOÀI) NĂM 2021 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2022

(Kèm theo Công văn số 3610/UBND-TH ngày 28 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Nhà tài trợ	Ngày ký kết hiệp định	Ngày kết thúc Hiệp định	Quyết định đầu tư								Năm 2021												Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025				Dự kiến KH năm 2022				Ghi chú
						Số quyết định	TMĐT							Kế hoạch				Ước giải ngân kế hoạch năm 2021 từ 1/1/2021 đến 31/7/2021				Ước giải ngân kế hoạch năm 2021 từ 1/1/2021 đến 31/12/2021												
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:						Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			
								Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)					Vốn đối ứng nguồn NSTW				Vốn đối ứng nguồn NSTW				Vốn đối ứng nguồn NSTW					Vốn đối ứng nguồn NSTW				Vốn đối ứng nguồn NSTW		
								Tổng số	Trong đó: vốn NSTW	Tính bằng nguyên tệ	Quy đổi ra tiền Việt				Tổng số	Trong đó: thu hồi các khoản vốn ứng trước	Vốn nước ngoài (vốn NSTW)		Tổng số	Trong đó: thu hồi các khoản vốn ứng trước	Vốn nước ngoài (vốn NSTW)		Tổng số	Trong đó: thu hồi các khoản vốn ứng trước	Vốn nước ngoài (vốn NSTW)			Tổng số	Trong đó: thu hồi các khoản vốn ứng trước	Vốn nước ngoài (vốn NSTW)		
											Tổng số	Trong đó:																					
												Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại																				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35
	TỔNG SỐ																																	
A	**VỐN NƯỚC NGOÀI KHÔNG GIẢI NGÂN THEO CƠ CHẾ TÀI CHÍNH TRONG NƯỚC**																																	
I	Ngành, LInh vực.....																																	
1	*Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2021*																																	
a	*Dự án nhóm A*																																	
(1)	Dự án ...																																	
(2)	Dự án ...																																	
...	.....																																	
b	*Dự án nhóm B*																																	
(1)	Dự án ...																																	
...	.....																																	
c	*Dự án nhóm C*																																	
(1)	Dự án ...																																	
...	.....																																	
2	*Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022*																																	
a	*Dự án nhóm A*																																	
(1)	Dự án ...																																	
...	.....																																	
b	*Dự án nhóm B*																																	
(1)	Dự án ...																																	
...	.....																																	
c	*Dự án nhóm C*																																	
(1)	Dự án ...																																	
...	.....																																	

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Nhà tài trợ	Ngày ký kết hiệp định	Ngày kết thúc Hiệp định	Quyết định đầu tư								Năm 2021								Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025				Dự kiến KH năm 2022				Ghi chú
						Số quyết định	TMĐT							Kế hoạch				Ước giải ngân kế hoạch năm 2021 từ 1/1/2021 đến 31/7/2021				Ước giải ngân kế hoạch năm 2021 từ 1/1/2021 đến 31/12/2021										
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:						Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:		
								Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)					Vốn đối ứng nguồn NSTW				Vốn đối ứng nguồn NSTW				Vốn đối ứng nguồn NSTW				Vốn đối ứng nguồn NSTW			
								Tổng số	Trong đó: vốn NSTW	Tính bằng nguyên tệ	Quy đổi ra tiền Việt			Tổng số	Trong đó: thu hồi các khoản vốn ứng trước	Vốn nước ngoài (vốn NSTW)	Tổng số	Trong đó: thu hồi các khoản vốn ứng trước	Vốn nước ngoài (vốn NSTW)	Tổng số	Trong đó: thu hồi các khoản vốn ứng trước	Vốn nước ngoài (vốn NSTW)	Tổng số	Trong đó: thu hồi các khoản vốn ứng trước	Vốn nước ngoài (vốn NSTW)	Tổng số	Trong đó: thu hồi các khoản vốn ứng trước	Vốn nước ngoài (vốn NSTW)	
											Tổng số	Trong đó:																		
												Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại																		
3	*Danh mục dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022*																														
a	*Dự án nhóm A*																														
(1)	Dự án ...																														
...	.....																														
b	*Dự án nhóm B*																														
(1)	Dự án ...																														
...	.....																														
c	*Dự án nhóm C*																														
(1)	Dự án ...																														
...	.....																														
4	*Danh mục dự án khởi công mới năm 2022*																														
a	*Dự án nhóm A*																														
(1)	Dự án ...																														
...	.....																														
b	*Dự án nhóm B*																														
(1)	Dự án ...																														
...	.....																														
c	*Dự án nhóm C*																														
(1)	Dự án ...																														
...	.....																														
II	**Ngành, Lĩnh vực.....**																														
...	**Phân loại như trên**																														
B	**VỐN NƯỚC NGOÀI GIẢI NGÂN THEO CƠ CHẾ TÀI CHÍNH TRONG NƯỚC**																														
...	**Phân loại như phần A**																														

Biểu mẫu V

CHI TIẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2021 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2022 VỐN TỪ NGUỒN THU HỢP PHÁP CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP DÀNH ĐỂ ĐẦU TƯ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT

(Kèm theo Công văn số 2610/UBND-TH ngày 28 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Năm 2021						Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2021		Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025				Dự kiến kế hoạch 2022				Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Kế hoạch		Giải ngân từ 1/1/2021 đến 31/7/2021		Ước giải ngân từ 1/1/2021 đến 31/12/2021					Trong đó: vốn từ nguồn thu hợp pháp				Trong đó: vốn từ nguồn thu hợp pháp			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn từ nguồn thu hợp pháp	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn từ nguồn thu hợp pháp	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn từ nguồn thu hợp pháp	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn từ nguồn thu hợp pháp	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn từ nguồn thu hợp pháp	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	*Trong đó:*		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	*Trong đó:*		
																		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	*Thanh toán nợ XDCB (nếu có)*			*Thu hồi các khoản vốn ứng trước*	*Thanh toán nợ XDCB (nếu có)*	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
	TỔNG SỐ																							
A	**ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU...** [1]																							
I	**Chuẩn bị đầu tư**																							
1	Dự án ...																							
...	.....																							
II	**Thực hiện dự án**																							
(1)	**Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2021**																							
a	***Dự án nhóm A***																							
1	Dự án ...																							
2	Dự án ...																							
...	.....																							
b	***Dự án nhóm B***																							
1	Dự án ...																							
...	.....																							
c	***Dự án nhóm C***																							
1	Dự án ...																							

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Năm 2021						Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2021		Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025				Dự kiến kế hoạch 2022				Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Kế hoạch		Giải ngân từ 1/1/2021 đến 31/7/2021		Ước giải ngân từ 1/1/2021 đến 31/12/2021					Trong đó: vốn từ nguồn thu hợp pháp				Trong đó: vốn từ nguồn thu hợp pháp			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn từ nguồn thu hợp pháp	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn từ nguồn thu hợp pháp	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn từ nguồn thu hợp pháp	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn từ nguồn thu hợp pháp	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn từ nguồn thu hợp pháp	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	*Trong đó:*		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	*Trong đó:*		
																		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	*Thanh toán nợ XDCB (nếu có)*			*Thu hồi các khoản vốn ứng trước*	*Thanh toán nợ XDCB (nếu có)*	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
...	.....																							
(2)	**Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022**																							
a	***Dự án nhóm A***																							
1	Dự án ...																							
...	.....																							
b	***Dự án nhóm B***																							
1	Dự án ...																							
...	.....																							
c	***Dự án nhóm C***																							
1	Dự án ...																							
...	.....																							
(3)	**Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022**																							
a	***Dự án nhóm A***																							
1	Dự án ...																							
...	.....																							
b	***Dự án nhóm B***																							
1	Dự án ...																							
...	.....																							
c	***Dự án nhóm C***																							
1	Dự án ...																							
...	.....																							

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Năm 2021						Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2021		Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025				Dự kiến kế hoạch 2022				Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Kế hoạch		Giải ngân từ 1/1/2021 đến 31/7/2021		Ước giải ngân từ 1/1/2021 đến 31/12/2021		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn từ nguồn thu hợp pháp	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn từ nguồn thu hợp pháp			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn từ nguồn thu hợp pháp			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn từ nguồn thu hợp pháp	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn từ nguồn thu hợp pháp	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn từ nguồn thu hợp pháp	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn từ nguồn thu hợp pháp			Tổng số	*Trong đó:*				Tổng số	*Trong đó:*		
																		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	*Thanh toán nợ XDCB (nếu có)*			*Thu hồi các khoản vốn ứng trước*	*Thanh toán nợ XDCB (nếu có)*	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
(4)	**Các dự án khởi công mới năm 2022**																							
a	***Dự án nhóm A***																							
1	Dự án ...																							
...	.....																							
b	***Dự án nhóm B***																							
1	Dự án ...																							
...	.....																							
c	***Dự án nhóm C***																							
1	Dự án ...																							
...	.....																							
B	**ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU...** [1]																							
...	**PHÂN LOẠI NHƯ TRÊN**																							

Ghi chú: (1) Báo cáo từng loại nguồn thu hợp pháp dành để đầu tư theo quy định của pháp luật